

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BẢN TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ HỖ TRỢ LÃI SUẤT TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP THUỘC KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH VAY VỐN TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XANH, TUẦN HOÀN VÀ ÁP DỤNG KHUNG TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI, QUẢN TRỊ (ESG)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN đã có Công văn số 6922/NHNN-TD ngày 8/8/2025 gửi các Thành viên Tổ soạn thảo đề nghị góp ý đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn tại các ngân hàng thương mại để thực hiện dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định).

1. Đến ngày 3/11/2025, NHNN đã nhận được ý kiến của 56 cơ quan, cụ thể:
- 08 Bộ (Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công An, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học công nghệ).
 - 20/34 UBND tỉnh, thành phố.
 - Hiệp hội ngân hàng và 27 Ngân hàng thương mại.
 - Không nhận được ý kiến tham gia qua Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước đối với Hồ sơ dự thảo Nghị định được đăng tải.
 - Trong đó, có 39 cơ quan tham gia ý kiến hoàn toàn nhất trí với dự thảo Nghị định, 17 cơ quan có ý kiến tham gia góp ý dự thảo Nghị định đã được NHNN tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia.

2. Kết quả cụ thể như sau:

2.1. Về dự thảo Nghị định

Điều khoản của dự thảo Nghị định	Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh		Nhất trí	

Nghị định này quy định về hỗ trợ lãi suất từ Ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn tại ngân hàng thương mại để thực hiện dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) theo Nghị quyết 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân			
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Khách hàng vay vốn tại các ngân hàng thương mại để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) bao gồm: a) Doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân theo Nghị định này là doanh nghiệp được đăng ký thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, không bao gồm doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư và pháp luật điều chỉnh có liên quan. b) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội.	Bộ Tài chính Bộ Ngoại giao HSBC, MSB BIDV	- Điểm a Khoản 1: Đề nghị NHNN bổ sung, giải trình căn cứ, lý do loại trừ các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a,b khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư. -Điểm a khoản 1 Điều 2 đề nghị cân nhắc về quy định không áp dụng HTLS đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để tránh nguy cơ vi phạm nguyên tắc đối xử quốc gia và phân biệt đối xử trong WTO (Điều XVII của Hiệp định chung về thương mại dịch vụ -GATS) và các FTA thế hệ mới, các hiệp định đầu tư song phương mà Việt Nam là thành viên. - Đề nghị mở rộng đối tượng áp dụng bao gồm tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Đề nghị làm rõ doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ (theo quy định của Luật Doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước)	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính và Bộ Ngoại giao, HSBC, MSB điều chỉnh điểm a khoản 1 Điều 2 thành <i>“Doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân theo Nghị định này là doanh nghiệp được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và có trụ sở chính tại Việt Nam, không bao gồm doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Luật Doanh nghiệp”</i>. - Về ý kiến này, NHNN giải trình như sau: Việc xác định doanh nghiệp nhà nước của dự thảo Nghị định này theo đúng quy định về doanh nghiệp nhà nước theo Luật Doanh nghiệp.

2. Ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng. 3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong quá trình triển khai Nghị định.	Vụ Pháp chế - NHNN Vụ Tài chính – Kế toán MB	và/hoặc sở hữu lượng cổ phần/phần vốn góp có khả năng chi phối việc ra quyết định của doanh nghiệp, có thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định này hay không - Điểm a khoản 1, đề nghị cân nhắc nội dung “<i>pháp luật điều chỉnh có liên quan</i>” để đảm bảo cụ thể tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài nào không phải đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định. -UBND cấp tỉnh là cơ quan trực tiếp tổ chức thực hiện HTLS cho khách hàng trên địa bàn là đối tượng chính triển khai Nghị định nên cần quy định thành một điểm riêng tại Điều 2 dự thảo Đề nghị NHNN hướng dẫn bổ sung/làm rõ phạm vi HTLS cụ thể mục đích vay vốn chỉ gồm: (i) Các khoản vay trung dài hạn đầu tư xây dựng các dự án thuộc danh mục tín dụng xanh; hoặc bao gồm cả (ii) Các khoản vay ngắn hạn bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động vận hành dự án thuộc Danh mục tín dụng xanh, không áp dụng HTLS cho hình thức thấu chi do không hạch toán riêng được từng khoản rút vốn/thấu chi.	Sau khi điều chỉnh điểm a khoản 1 Điều 2 như trên không còn nội dung “<i>pháp luật điều chỉnh có liên quan</i>” tại điểm a khoản 1. - Tiếp thu và điều chỉnh để bổ sung khoản 3 Điều 2: “3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thực hiện hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này.” - Về ý kiến này, NHNN giải trình như sau: Phạm vi HTLS là cho các khoản vay theo quy định tại Nghị định này <u>không phân biệt theo kỳ hạn khoản vay không giới hạn chỉ HTLS đối với trung dài hạn hay ngắn hạn</u>.
Chưa quy định		Bổ sung mới Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất 1. Việc hỗ trợ lãi suất bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích, tránh việc trục lợi chính sách. 2. Ngân sách Nhà nước bố trí đầy đủ, kịp	So với dự thảo Nghị định gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, NHNN đề xuất bổ sung thêm Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất với các lý do: (i) Đảm bảo có nguyên tắc chung, thống nhất trong triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị định này giữa các địa phương trên toàn quốc.

		thời nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất đối với khách hàng theo Nghị định này. 3. Việc thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định này áp dụng đối với số tiền vay giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030 hoặc kết thúc sớm hơn theo quyết định của cấp có thẩm quyền. 4. Trường hợp đồng thời có nhiều chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước cho cùng dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG), khách hàng được lựa chọn thụ hưởng một chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước.	(ii) Đảm bảo chính sách được thực thi công bằng, hiệu quả, đúng mục tiêu, tránh trùng lặp và tránh thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết 198/2025/QH15.
Điều 3. Điều kiện được hỗ trợ lãi suất 1. Khách hàng có đề nghị được hỗ trợ lãi suất, đáp ứng các điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại đối với khách hàng, sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. 2. Khoản vay của khách hàng tại ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện sau: a) Khoản vay được sử dụng để thực hiện dự án được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận đáp ứng các tiêu chí là dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) theo quy định tại quyết định của Thủ tướng Chính phủ và thuộc Danh sách các dự án xanh,	Bộ Tài chính LPB, Việt Á Bank, Vietinbank Bộ NNMT	- Điểm a khoản 2 đề nghị điều chỉnh theo hướng: “<i>Khoản vay được sử dụng để thực hiện dự án được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận theo quy định của Thủ tướng Chính phủ</i>” để làm rõ cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận dự án đáp ứng các tiêu chí là dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG). - Điểm a khoản 2: Đề nghị bỏ điều kiện: “...thuộc Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường” để hạn chế chậm trễ cho doanh nghiệp trong việc nhận hỗ trợ vì phải chờ Bộ NNMT cập nhật danh sách (06 tháng/lần như dự thảo Nghị định); chỉ nên quy định văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền là căn cứ chính và duy nhất để xác định	- Về ý kiến này, NHNN giải trình như sau: Quy định “<i>Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền</i>” tại điểm a khoản 2 được hiểu là “<i>cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn xác nhận dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG)</i>” hiện đang giao trách nhiệm cho Bộ NNMT tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định này. - Về ý kiến này, NHNN giải trình như sau: Quy định đồng thời 2 điều kiện được hưởng HTLS này để tránh HTLS sai đối tượng, thất thoát NSNN, do: + Việc cho vay HTLS phải đảm bảo đúng đối tượng thụ hưởng: (i) khoản vay thực hiện dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng ESG theo quy định, theo đó cần có quy định về dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng ESG; (ii) cần có văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền dự án đó đáp ứng tiêu chí xanh, tuần hoàn và áp dụng ESG theo quy định tương tự như quy định về tiêu chí dự án xanh và cơ quan, tổ chức xác nhận dự án đó là dự án xanh (Quyết định 21/2025/QĐ-TTg).

tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. b) Khoản vay bằng đồng Việt Nam, được ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. 3. Không tiếp tục thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định này đối với: a) Khoản vay có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả hoặc đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, trừ trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của pháp luật. b) Khoản vay thực hiện dự án không còn thuộc Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Agribank, Ngân hàng Woori VN, HSBC, Sacombank VPB SeABank, TPB	dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn ESG tại thời điểm giải ngân. - Điểm a khoản 2, đề nghị bổ sung điều kiện được hỗ trợ lãi suất là khoản vay được phân loại nợ nhóm 1 - Bổ sung quy định theo hướng không loại trừ thực hiện HTLS cho các trường hợp khách hàng thuộc nợ Nhóm 2. - Điểm b khoản 2: Cân nhắc mở rộng đối tượng khoản vay được HTLS bao gồm	+ Quy định Dự án được HTLS thuộc Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung ESG được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại 2 thời điểm thực hiện HTLS (30/6 và 31/12) này để đảm bảo: NHTM xác định đúng khoản vay đủ điều kiện HTLS làm cơ sở tính lãi suất được hỗ trợ của khách hàng gửi UBND tỉnh; UBND cấp tỉnh có căn cứ để xem xét HTLS đúng đối tượng thụ hưởng, tránh trường hợp khách hàng có xác nhận là xanh, tuần hoàn, ESG nhưng sau đó không tiếp tục duy trì được tại 2 thời điểm thực hiện HTLS trên. Quy định đảm bảo minh bạch đối tượng thụ hưởng HTLS, nhằm ứng dụng chuyển đổi số trong thực hiện quy trình, thủ tục HTLS, tạo điều kiện thuận lợi để UBND cấp tỉnh, NHTM tra cứu thông tin. + Nghị quyết 139/NQ-CP đã giao nhiệm vụ cho Bộ NN&MT trình TTCP ban hành tiêu chí xác định dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng ESG để được hưởng HTLS. - Không tiếp thu, NHNN có ý kiến như sau: Dự thảo Nghị định đang quy định theo hướng HTLS đối với các khoản vay thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ trả nợ (trả nợ gốc, trả lãi đúng hạn), không bao gồm khoản vay có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả hoặc đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Bên cạnh đó, tiếp thu ý kiến của các thành viên Tổ soạn thảo, dự thảo Nghị định đã quy định điều kiện được HTLS đối với trường hợp khoản vay cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của pháp luật. - Không tiếp thu, lý do: Thực hiện chủ trương của Chính phủ, NHNN đã và
---	--	---	--

		khoản vay bằng đồng ngoại tệ vì nhiều khách hàng sẽ cần nhập khẩu máy móc thiết bị để thực hiện dự án và cần vay ngoại tệ để thanh toán hàng hóa nhập khẩu (với điều kiện khách hàng đáp ứng quy định về cho vay ngoại tệ của NHNN)	đang triển khai đồng bộ các biện pháp để hạn chế tình trạng đô la hóa nền kinh tế, trong đó có việc kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay bằng ngoại tệ, dần chuyển từ quan hệ vay mượn sang quan hệ mua bán nhằm ổn định thị trường ngoại tệ và tăng niềm tin của người dân vào đồng nội tệ. Việc triển khai hỗ trợ lãi suất cho vay ngoại tệ sẽ làm tăng nhu cầu ngoại tệ, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường quốc tế diễn biến phức tạp có thể gây ra áp lực tới tỷ giá trong nước và mục tiêu chính sách tiền tệ, làm giảm hiệu lực các chính sách hạn chế tình trạng đô la hóa đang được triển khai hiện nay. Mặt khác, trên thực tế, lãi suất cho vay bằng ngoại tệ thường thấp hơn so với lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam. Do đó, khi vay vốn bằng ngoại tệ, doanh nghiệp đã được vay với mức lãi suất thấp hơn so với việc vay vốn bằng đồng Việt Nam. Vì vậy, việc hỗ trợ lãi suất tại Nghị định HTLS áp dụng đối với khoản vay bằng VNĐ là phù hợp với chủ trương chung của Chính phủ về hạn chế tình trạng đô la hóa nền kinh tế trong thời gian qua.
	Bộ Tài chính	- Theo quy định tại dự thảo Nghị định, khoản vay được HTLS để thực hiện dự án vừa phải đáp ứng tiêu chuẩn là dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng ESG, đồng thời phải thuộc Danh sách công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đề nghị NHNN: (i) Rà soát quy trình, thủ tục đảm bảo đơn giản, thuận tiện cho doanh nghiệp; (ii) Nghiên cứu xem xét phân cấp cho UBND hoặc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh công bố Danh sách.	- Về ý kiến này, NHNN giải trình như sau: + Tại NQ 139 Chính phủ giao Bộ NNMT trình TTCP ban hành quyết định về tiêu chí xác định dự án xanh, dự án tuần hoàn và áp dụng khung ESG. Hiện nay do Bộ NNMT chưa có dự thảo Quyết định Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định dự án xanh, dự án tuần hoàn và áp dụng khung ESG, tuy nhiên vừa qua TTCP đã ban hành Quyết định 21/2025/QĐ-TTg quy định tiêu chí xanh và xác nhận dự án đáp ứng tiêu chí dự án xanh nên NHNN đang xây dựng quy định tại điểm a khoản 2 điều này phù hợp với quy trình xác nhận, công bố dự án thuộc Danh mục phân loại xanh theo quy định tại Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg. Theo đó, để được HTLS khoản vay cần đáp ứng đồng

			thời 2 điều kiện (i) Được xác nhận bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; (ii) Được Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ NNMT. Quy định này đảm bảo: Doanh nghiệp có căn cứ bằng văn bản đề nghị được HTLS; NHTM, UBND cấp tỉnh có căn cứ xác định khách hàng đủ điều kiện hưởng HTLS tại thời điểm HTLS trong trường hợp dự án trước đó đã được xác nhận xanh, tuần hoàn, ESG tuy nhiên sau đó tại thời điểm HTLS không duy trì được tiêu chí xanh, tuần hoàn, ESG. Việc quy định như trên đảm bảo tính minh bạch, HTLS đúng đối tượng thụ hưởng, tránh trục lợi gây thất thoát NSNN. + Về rà soát quy trình, thủ tục đảm bảo đơn giản thuận tiện cho DN và phân cấp cho UBND/cơ quan chuyên môn cấp tỉnh công bố danh sách: NHNN sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ NNMT trong quá trình xây dựng Quyết định Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định dự án xanh, dự án tuần hoàn và áp dụng khung ESG về quy trình, thủ tục xác định dự án đáp ứng các tiêu chí này, phù hợp với quy trình thực hiện HTLS tại Nghị định này. + Bên cạnh đó, về trách nhiệm của Bộ NNMT tại dự thảo Nghị định này đang phù hợp với trách nhiệm của Bộ NNMT tại dự thảo quy định về HTLS cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khi vay vốn thông qua các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị do Bộ Tài chính chủ trì.
	BIDV	- Điểm a khoản 2: Do Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xác nhận dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn ESG giao Bộ NNMT chưa được	- Tiếp thu, NHNN hiện đang bám sát các quy định về việc xác nhận, đăng tải thông tin về dự án thuộc Danh mục phân loại xanh theo QĐ 21/2025/QĐ-TTg để quy định các nội dung liên quan tại dự thảo Nghị định này.

		ban hành, đề nghị cơ quan soạn thảo bám sát Danh mục phân loại xanh theo QĐ 21/2025/QĐ-TTg để đảm bảo tính khả thi	
	Bộ Tư pháp	Điểm b khoản 3 quy định không tiếp tục HTLS đối với “Khoản vay thực hiện dự án không còn thuộc Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường”, cơ quan soạn thảo làm rõ thời điểm dừng HTLS là ngay khi dự án bị đưa ra khỏi Danh sách trên Cổng thông tin của Bộ NNMT hay từ khi UBND cấp tỉnh nhận được văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định để tránh mâu thuẫn trong áp dụng pháp luật.	- Tiếp thu và điều chỉnh lại quy định về xử lý, thu hồi số tiền HTLS tại dự thảo Nghị định để tránh mâu thuẫn trong áp dụng pháp luật theo ý kiến của Bộ Tư pháp và giải trình thêm như sau: Căn cứ để UBND cấp tỉnh thực hiện HTLS cho khách hàng vay vốn là thông tin về dự án thuộc Danh sách dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại thời điểm hỗ trợ lãi suất. Do đó thời điểm dừng HTLS tại thời điểm HTLS định kỳ dự án của khách hàng không còn thuộc Danh sách trên Cổng thông tin của Bộ NNMT. Ví dụ tại thời điểm 30/6 khách hàng không còn thuộc danh sách thì NHTM không tính số lãi và không có văn bản gửi UBND tỉnh số lãi cần hỗ trợ cho khách hàng (theo Mẫu biểu 03 kèm theo Phụ lục tại Nghị định này) UBND tỉnh sẽ không thực hiện HTLS cho kỳ HTLS từ 1/1 đến 30/6 đó.
	Bộ Công an	- Đề nghị cân nhắc bổ sung trường hợp không tiếp tục HTLS các lần tiếp theo đối với những trường hợp đã từng bị thu hồi số tiền HTLS do không đáp ứng đủ điều kiện hoặc sử dụng khoản vay sai mục đích, đối tượng cấp tín dụng vượt giới hạn. - Tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định thời hạn HTLS theo thời hạn cho vay của ngân hàng thương mại; tuy nhiên khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định	- Về ý kiến này, NHNN giải trình như sau: Theo quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định này, khi khách hàng không đáp ứng đủ điều kiện hoặc sử dụng khoản vay sai mục đích thuộc trường hợp thu hồi số tiền hỗ trợ lãi suất. Do đó trường hợp khách hàng đã từng vi phạm điều kiện HTLS sẽ bị thu hồi toàn bộ số tiền đã hỗ trợ lãi suất của tất các kỳ HTLS. - Về ý kiến này, NHNN giải trình như sau: Ngân hàng thương mại thực hiện cho vay đối với các khách hàng thực hiện các dự án thuộc Danh sách dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng ESG theo các quy định

		có quy định về trường hợp không tiếp tục thực hiện HTLS, do đó, đề nghị bổ sung về việc chấm dứt thời hạn cho vay khi xảy ra tình huống nêu tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định.	hiện hành về hoạt động cho vay. Trường hợp khách hàng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 3 chỉ phát sinh việc không tiếp tục thực hiện HTLS, khoản vay vẫn thực hiện theo quy trình cấp, quản lý tín dụng khi vẫn đáp ứng các điều kiện cấp tín dụng. Do đó quy định tại khoản 3 Điều 3 không mâu thuẫn với quy định tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định. Việc thu hồi cả khoản vay khi khách hàng không đáp ứng điều kiện HTLS gây khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của khách hàng, có thể gây ảnh hưởng tiêu cực khi triển khai chính sách HTLS.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Đề nghị xem xét có quy định điều chỉnh điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại đối với khách hàng (khách hàng là doanh nghiệp công nghệ số), đặc biệt là điều kiện liên quan đến “<i>tài sản đảm bảo vay</i>”	- Về ý kiến này, NHNN giải trình như sau: Nghị định này chỉ quy định chính sách HTLS đối với khách hàng vay vốn để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn, áp dụng khung tiêu chuẩn ESG theo Nghị quyết 198/2025/QH15. Hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại đối với khách hàng tại Nghị định này thực hiện theo các quy định hiện hành về hoạt động cho vay, trong đó có điều kiện về tài sản bảo đảm. Việc điều chỉnh điều kiện vay vốn theo quy định pháp luật hiện hành về hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại đối với khách hàng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.
	Hiệp hội ngân hàng, VPB	- Điểm a khoản 2, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định rõ các danh sách cụ thể để giúp các NHTM thống nhất tham chiếu trong quá trình thực hiện Nghị định.	- Về ý kiến này, NHNN giải trình như sau: NHNN sẽ phối hợp với Bộ NNMT trong quá trình xây dựng QĐ của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định dự án xanh, dự án tuần hoàn và áp dụng khung ESG để quy định cụ thể danh sách dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn ESG trên Cổng thông tin điện tử của Bộ NNMT đảm bảo thuận lợi tham chiếu trong quá trình thực hiện Nghị định.
	Hiệp hội ngân hàng,	- Điểm b khoản 2: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định theo	- Không tiếp thu và giải trình như sau: Quy định HTLS đối với khoản vay được ký kết thỏa

	Saigonbank, VPB Hiệp hội ngân hàng, BIDV, SeAbank, ACB, BVB LPB	hướng HTLS cho khoản vay có hợp đồng tín dụng trước ngày Nghị định có hiệu lực nhưng giải ngân sau ngày Nghị định có hiệu lực. - Điểm a, khoản 3: Đề nghị xem xét quy định rõ trường hợp khoản vay có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả, sau khi khách hàng trả hết dư nợ gốc và/hoặc số dư lãi chậm trả thì có được tiếp tục HTLS hay không hay bị dừng hẳn HTLS kể từ ngày quá hạn gốc/lãi chậm trả. - Đề nghị sửa đổi quy định tại điểm b khoản 3 theo hướng khi dự án xanh không còn thuộc Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn... cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sẽ gửi thông báo cho khách hàng và ngân hàng thương mại	thuận cho vay và giải ngân kể từ ngày Nghị định có hiệu lực để đảm bảo việc dự toán, bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước thực hiện HTLS. - Tiếp thu và điều chỉnh lại điểm a khoản 3 như sau: <i>“a) Khoản vay có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả không được hỗ trợ lãi suất đối với nghĩa vụ trả nợ lãi tại kỳ hạn trả nợ lãi mà thời điểm trả nợ nằm trong khoảng thời gian có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả. Khoản vay chỉ được tiếp tục hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ hạn trả nợ lãi tiếp theo sau khi khách hàng đã trả hết số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả;</i> <i>b) Khoản vay đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, trừ trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của pháp luật;”</i> - Về ý kiến này, NHNN giải trình như sau: Việc quy định không tiếp tục HTLS đối với các khoản vay thực hiện dự án không còn thuộc Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để có căn cứ rõ ràng khi thực hiện chính sách, đồng thời theo quy định tại cập nhật và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) theo văn bản xác nhận hoặc văn bản thông báo dự án không đáp ứng xanh, tuần hoàn ESG của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền làm cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tra soát, thực hiện hỗ trợ lãi suất. Các tổ chức cá nhân có liên quan có thể cập nhật trên cổng thông tin của Bộ NNMT để nắm thông tin về
--	--	--	---

	KienLongBank	- Đề nghị quy định rõ trường hợp khoản vay đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ không được tiếp tục thực hiện HTLS.	doanh nghiệp. Các nội dung về xác nhận, công bố thông tin cụ thể sẽ quy định chi tiết lại Quyết định của TTCP, NHNN sẽ có ý kiến tham gia với Bộ NNMT. Do đó đề nghị sửa đổi của LPB về việc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sẽ gửi thông báo cho khách hàng và ngân hàng thương mại tại ND này là không cần thiết. - Về ý kiến này, NHNN giải trình như sau: Nội dung này đã được quy định cụ thể tại điểm a khoản 3, theo đó khoản vay đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì không được tiếp tục thực hiện HTLS, trừ trường hợp thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ theo quy định của CP, TTCP. Ví dụ thời gian qua thực hiện cơ cấu nợ và giữ nguyên nhóm nợ do ảnh hưởng covid – 19, khó khăn trong sản xuất kinh doanh, khách quan thiên tai nông nghiệp nông thôn,...
Điều 4. Thời hạn và mức lãi suất hỗ trợ 1. Thời hạn được hỗ trợ lãi suất được xác định theo thời hạn cho vay của ngân hàng thương mại đối với khách hàng theo quy định của pháp luật hiện hành. 2. Mức lãi suất hỗ trợ đối với khách hàng là 2%/năm, tính trên số dư nợ gốc tiền vay và thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này.	Hiệp hội ngân hàng, UBND tỉnh Hưng Yên, Bộ Tư pháp, MSB HSBC	- Đề nghị xem xét, chỉnh sửa khoản 1 theo hướng: “<i>Thời hạn được hỗ trợ lãi suất được xác định theo thời hạn cho vay của NHTM đối với khách hàng theo quy định của pháp luật hiện hành chỉ áp dụng đối với những khoản cho vay được giải ngân không quá thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này</i>”. - Đề nghị cân nhắc quy định về thời gian tối đa được hỗ trợ lãi suất thay vì dựa vào thời hạn cho vay.	- Tiếp thu và bổ sung điều khoản quy định nguyên tắc hỗ trợ lãi suất về việc chỉ áp dụng đối với những khoản vay được giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030 hoặc kết thúc sớm hơn theo quyết định của cấp có thẩm quyền; giữ nguyên quy định về thời hạn hỗ trợ lãi suất - Về ý kiến này, NHNN giải trình như sau: Dự thảo Nghị định quy định thời gian hỗ trợ lãi suất căn cứ vào thời hạn cho vay của ngân hàng thương mại đối với khách hàng và thời gian triển khai chính sách HTLS của Nhà nước. Việc quy định thời gian tối đa sẽ gây khó khăn cho khách hàng do UBND tỉnh hoặc NHTM sẽ quyết định thời gian HTLS cho từng khách hàng, gây mất công bằng và không thống nhất thậm

	Hiệp hội ngân hàng, VPB UBND thành phố HCM, Nam Á Bank Agribank, MB	- Đề nghị xem xét tăng mức HTLS cho các dự án có chứng nhận xanh quốc tế. - Đề nghị cần làm rõ mức hỗ trợ lãi suất 2%/năm theo sự thỏa thuận lãi suất giữa khách hàng và NHTM hay như thế nào. Đồng thời, có nghiên cứu đánh giá mức HTLS này có hay chưa tạo sự khích lệ cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn tại các ngân hàng thương mại để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) theo Nghị quyết 198/2025/QH15 của Quốc hội. Đề nghị hướng dẫn cụ thể công thức tính lãi suất hỗ trợ đối với khách hàng	chỉ tạo cơ chế xin cho khi thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước. - Về ý kiến này, NHNN không tiếp thu và có ý kiến như sau: Nghị quyết 198/2025/QH15 đã quy định mức lãi suất hỗ trợ là 2%/năm cho các dự án xanh, tuần hoàn, ESG, do vậy tại Nghị định này không có cơ sở để tăng mức HTLS cho các dự án có chứng nhận xanh quốc tế. - Về ý kiến này, NHNN có ý kiến như sau: + Nghị quyết 198/2025/QH15 đã quy định mức lãi suất hỗ trợ là 2%/năm, trên cơ sở tham mưu của Bộ tài chính cơ quan đầu mối thay mặt Chính phủ trình Quốc hội ban hành là dựa trên cân đối và khả năng thực hiện của ngân sách nhà nước. + Mức lãi suất hỗ trợ 2% được tính trên dư nợ cho vay tại NHTM của khách hàng. Thời gian qua, lãi suất cho vay đã giảm mạnh, hiện nay, lãi suất cho vay của NHTM đối với khách hàng bình quân từ 6,5-8,9% (Thông tin về diễn biến lãi suất trên Cổng thông tin điện tử của NHNN). Do đó với mức HTLS 2%/năm theo NHNN sẽ tạo động lực, khuyến khích và hỗ trợ khách hàng thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn (ESG). - Tiếp thu bổ sung quy định xác định số tiền HTLS
Điều 5. Lập dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán hỗ trợ lãi suất 1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) lập dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán tiền	Bộ Tư pháp	- Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định điều kiện được HTLS dựa trên đề nghị HTLS của khách hàng đáp ứng điều kiện vay vốn. Khoản 1 Điều 5 dự thảo quy định: “Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) lập dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán	Về ý kiến này, NHNN giải trình như sau: - Về xác định địa phương có thẩm quyền xem xét, thực hiện HTLS: + Khoản 1 Điều 5 quy định: “Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) lập dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán tiền hỗ trợ lãi suất trong quy trình lập dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán ngân

hỗ trợ lãi suất trong quy trình lập dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách địa phương hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng dự toán chi hỗ trợ lãi suất trong dự toán chi ngân sách của cấp tỉnh hằng năm trên cơ sở dự kiến nhu cầu hỗ trợ lãi suất của các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn thực hiện dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) trên địa bàn tỉnh. 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách địa phương hằng năm trên cơ sở đề nghị của khách hàng (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này), thông tin do ngân hàng thương mại cung cấp (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này), thông tin về dự án thuộc Danh sách dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại thời điểm hỗ trợ lãi suất.		tiền hỗ trợ lãi suất”. Tuy nhiên dự thảo chưa quy định rõ điều kiện xác định của địa phương nào có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ lãi suất là nơi dự án được triển khai hay nơi đặt trụ sở chính/chi nhánh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Khoản 3 Điều 9 Luật NSNN 2025 quy định nguyên tắc phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách: “<i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và khả năng quản lý của mỗi cấp trên địa bàn</i>”. Việc phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương phải phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, gắn với hoạt động, dự án thực hiện trên địa bàn của mình. Do đó, cơ quan soạn thảo cần nhắc làm rõ nguyên tắc xác định địa phương hỗ trợ, trách nhiệm quản lý, xác minh dự án thực hiện trên địa bàn.	<i>sách địa phương hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan</i>”. Theo đó, tại địa phương (Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh) sẽ có chủ trương và hướng dẫn cụ thể phân cấp, giao nhiệm vụ cho các cơ quan của tỉnh, các cấp chính quyền thực hiện theo quy trình ngân sách đang thực hiện. Theo đó, quy trình ngân sách thực hiện HTLS nằm trong quy trình ngân sách chung của tỉnh theo quy định. - Khoản 2 Điều 5 quy định: “<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng dự toán chi hỗ trợ lãi suất trong dự toán chi ngân sách của cấp tỉnh hằng năm trên cơ sở dự kiến nhu cầu hỗ trợ lãi suất của các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn thực hiện dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) trên địa bàn tỉnh</i>”. - Theo quy định tại Điều 33 Luật đầu tư (2020) về hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, đề xuất dự án đầu tư gồm các nội dung chủ yếu sau: nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, <u>địa điểm</u>, thời hạn, tiến độ thực hiện, <u>thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm</u> thực hiện dự án và đề xuất nhu cầu sử dụng đất (nếu có), nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. - Theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án thuộc Danh mục phân loại xanh, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo thẩm quyền, định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư thuộc danh mục
--	--	--	---

		- Việc quy định giao UBND cấp tỉnh thực hiện HTLS cần được cân nhắc kỹ lưỡng về tính khả thi do hoạt động tín dụng là lĩnh vực đặc thù, yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ cao, trong khi UBND cấp tỉnh không phải là cơ quan chuyên môn về ngân hàng. Nếu không quy định rõ ràng có thể dẫn đến bất cân xứng trong triển khai thực hiện giữa cơ quan quản lý nhà nước địa phương và hệ thống ngân hàng thương mại, gây khó khăn cho cả khâu lập dự toán, quyết toán cũng như thẩm định các khoản vay được hỗ trợ. Do đó, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, đánh giá tác động đầy đủ, làm rõ cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và ngân hàng thương mại, tránh chồng chéo, bảo đảm tính thống nhất, khả thi và đúng chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình thực hiện.	phân loại xanh trên địa bàn. Nhu vậy, UBND cấp tỉnh nơi triển khai, thực hiện các dự án xanh, tuân hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn ESG có đủ thẩm quyền xem xét, thực hiện HTLS đối với các đối tượng đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định này. - Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp để bổ sung tại dự thảo Nghị định trách nhiệm của NHTM trong việc cho vay khách hàng đủ điều kiện HTLS theo Nghị quyết 198/2025/QH15, cần được quy định thực hiện theo 2 nội dung nhằm tách bạch, phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan đơn vị thực hiện căn cứ theo nguồn lực thực hiện chính sách, gồm: (i) Nguồn vốn vay từ ngân hàng thương mại: Theo đó, NHTM thực hiện đầy đủ trách nhiệm của TCTD trong hoạt động cấp tín dụng theo quy định của Luật TCTD, quy định cho vay của TCTD đối với khách hàng: cho vay đúng đối tượng thụ hưởng chính sách, thu hồi nợ vay, đảm bảo khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích, cung cấp thông tin cho UBND tỉnh về số tiền lãi vay của khách hàng đáp ứng đủ điều kiện hưởng HTLS làm cơ sở để UBND tỉnh HTLS từ NSNN cho khách hàng. (ii) Nguồn vốn hỗ trợ lãi suất từ Nhà nước: Quy định quy trình chi tiền HTLS từ ngân sách nhà nước (bao gồm lập dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán HTLS). Theo đó UBND cấp tỉnh thực hiện lập dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán tiền hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân, cá nhân, hộ gia đình thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn, áp dụng khung tiêu chuẩn ESG trên địa bàn là phù hợp với đối tượng chi, quy trình ngân sách địa phương (lập dự toán, thực hiện dự toán, thanh toán, quyết toán) hằng năm, nắm bắt sát nhu cầu hỗ trợ thực tế của doanh nghiệp/hộ kinh doanh/cá nhân trên địa bàn, góp phần giảm thời
--	--	--	--

			gian, thủ tục, tăng hiệu quả và khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Từ thực tiễn triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ và tại các địa phương nêu trên, bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước (Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội), việc quy định UBND cấp tỉnh thực hiện HTLS trực tiếp cho khách hàng đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc: <i>“Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước ở trung ương cho chính quyền địa phương; bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương, giữa chính quyền địa phương các cấp và giữa các cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương”</i> theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tạo đột phá để nâng cao hiệu quả chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Trong quá trình lấy ý kiến 34 UBND tỉnh/thành phố, NHNN nhận được 19/34 ý kiến không có ý kiến về việc quy định UBND cấp tỉnh thực hiện HTLS trực tiếp cho khách hàng là khó khả thi, không đúng thẩm quyền, chuyên môn. Hiện nay tại một số địa phương (Bắc Ninh, Lạng Sơn, Hà Nội, Đồng Nai, Tuyên Quang, Cà Mau, Nghệ An, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân thực hiện vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định 13/2015/QĐ-TTg. Theo đó, UBND cấp tỉnh thực hiện hỗ trợ lãi suất trực tiếp cho chủ đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt vay vốn tại tổ chức tín dụng khi đáp ứng được đầy đủ
--	--	--	--

			các điều kiện HTLS theo quy định của từng địa phương. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tư pháp, để đảm bảo tính thống nhất trong triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất với các địa phương trên toàn quốc, NHNN đề xuất điều chỉnh quy định Điều này như sau: “Điều 7. Trình tự, thủ tục lập dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán hỗ trợ lãi suất Phương án 1: <i>Trình tự, thủ tục lập dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán hỗ trợ lãi suất theo Nghị định này các địa phương thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.</i> <i>(Bổ sung thêm trách nhiệm của Bộ Tài chính tại khoản 3 Điều 11 về hướng dẫn quy trình thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng quy định tại Nghị định này theo ý kiến tham gia của các địa phương).</i> Phương án 2: Quy định trực tiếp tại Nghị định này trình tự, thủ tục lập dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán hỗ trợ lãi suất để UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất mà không cần hướng dẫn của Bộ Tài chính 1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán tiền hỗ trợ lãi suất trong quy trình lập dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách địa phương hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng dự toán chi hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này trong dự toán chi ngân sách của cấp tỉnh hằng năm phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương. 3. Căn cứ hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất của khách hàng và thông tin về dự án thuộc Danh sách dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại thời điểm hỗ trợ lãi suất, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực
--	--	--	---

			hiện dự toán, quyết toán số tiền hỗ trợ lãi suất đối với khách hàng: a) Thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất - Trước ngày 10 tháng 01 và ngày 10 tháng 07 hằng năm, khách hàng vay vốn gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán hỗ trợ lãi suất của 06 tháng trước liền kề đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (theo một trong các hình thức: gửi trực tiếp qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia). Hồ sơ gồm: + Văn bản đề nghị hỗ trợ lãi suất (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này); + Bản sao văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận dự án đáp ứng tiêu chí là dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG); + Bản sao hợp đồng tín dụng/Thỏa thuận cho vay giữa khách hàng và ngân hàng thương mại; + Thông tin khách hàng vay vốn để thực hiện dự án trên địa bàn do ngân hàng thương mại lập (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này). - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do hoặc phản hồi trên Cổng dịch vụ công Quốc gia cho khách hàng trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thanh toán cho khách hàng. Số tiền thanh toán cho khách hàng bằng 85% số tiền lãi vay đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ khách hàng (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này). Số tiền hỗ trợ lãi suất còn lại được thanh toán sau khi hoàn tất thủ tục quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định trong trường hợp được phê chuẩn,
--	--	--	--

			<i>xét duyệt quyết toán.</i> <i>Trường hợp không hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời khách hàng và nêu rõ lý do.</i> <i>- Việc thanh toán cho khách hàng từ ngân sách địa phương thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</i> <i>b) Quyết toán hỗ trợ lãi suất hằng năm</i> <i>Trước ngày 15 tháng 3 hằng năm, khách hàng gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hồ sơ đề nghị quyết toán hỗ trợ lãi suất năm trước liền kề. Hồ sơ gồm 01 bản sao Báo cáo kiểm toán của kiểm toán và hồ sơ quy định tại điểm a khoản 3 Điều này (theo số liệu đã được kiểm toán).</i> <i>Việc quyết toán hỗ trợ lãi suất từ ngân sách địa phương được thực hiện theo trình tự, thủ tục quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</i> <i>4. Trường hợp số tiền hỗ trợ lãi suất trong năm thực tế phát sinh lớn hơn số dự toán được bố trí thì sẽ được tổng hợp phân chênh lệch bố trí dự toán thiếu vào dự toán các năm sau. Trường hợp số tiền hỗ trợ lãi suất trong năm thực tế phát sinh nhỏ hơn số dự toán được bố trí, phân chênh lệch bố trí dự toán thừa thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị định này, các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).</i>
	Bộ Tài chính	- Khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định UBND cấp tỉnh thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách trên cơ sở đề nghị của khách hàng, thông tin do NHTM cung cấp. Khoản 5 Điều 44 Luật NSNN (2025) quy	- Về ý kiến của Bộ Tài chính cần bổ sung quy định việc cung cấp thông tin, dữ liệu ở giai đoạn lập dự toán, NHNN có ý kiến như sau: - Theo khoản 3 Điều 45 Luật NSNN (2025): “<i>Cơ quan tài chính các cấp ở địa phương xem xét dự toán ngân sách của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cùng cấp, dự</i>

		định căn cứ lập dự toán ngân sách hằng năm bao gồm: “<i>Văn bản pháp luật của các cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm sau</i>”. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định việc NHTM cung cấp thông tin, dữ liệu ở giai đoạn lập dự toán để UBND cấp tỉnh có cơ sở dự kiến nhu cầu chi ngân sách để xây dựng dự toán cho năm đó. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc bổ sung quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến khoản vay (dư nợ vay, số tiền lãi phải trả dự kiến hỗ trợ khách hàng), danh sách các dự án trên địa bàn làm cơ sở nguyên tắc xây dựng dự toán ngân sách hằng năm của UBND cấp tỉnh, đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng chức năng, nhiệm vụ, tương xứng với nguồn lực, năng lực, bảo đảm tính minh bạch, khả thi của dự thảo Nghị định.	<i>toán ngân sách địa phương cấp dưới; chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan trong việc tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình theo các chỉ tiêu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 30 của Luật này, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp”.</i> - Theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án thuộc Danh mục phân loại xanh, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh trên địa bàn. Như vậy, UBND cấp tỉnh sẽ căn cứ tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh trên địa bàn và nhu cầu HTLS của DN, cá nhân HGD thực hiện dự án xanh, tuần hoàn, ESG trên địa bàn để lập dự toán nhu cầu HTLS. Rút kinh nghiệm từ thực tiễn triển khai chính sách HTLS theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP, việc giao NHTM dự toán sẽ không đảm bảo sát nhu cầu HTLS trên địa bàn do khách hàng đề xuất nhu cầu HTLS cùng 1 dự án tại nhiều NHTM từ đó gây dự toán không sát thực tế, lãng phí nguồn lực. Khắc phục nhược điểm này, Dự thảo ND lần này đã quy định UBND thực hiện quy trình NS để HTLS cho khách hàng trên địa bàn trong quy trình NS hằng năm của tỉnh, tổng hợp nhu cầu HTLS của khách hàng trên địa bàn sát nhu cầu, không bị đội dự toán. NHTM có trách nhiệm cung cấp thông tin về khách hàng đủ điều kiện vay vốn, số lãi cần HTLS gửi UBND tỉnh để thực hiện ở khâu thanh toán HTLS. Ngoài ra, trong quá trình UBND các tỉnh hướng dẫn thực hiện chính sách HTLS trên địa bàn theo Nghị định này, trường hợp cần các thông tin liên quan đến khoản vay đề nghị HTLS, UBND cấp tỉnh có thể quy
--	--	---	---

		- Theo quy định tại Luật Đầu tư công (khoản 6 Điều 5), Luật Ngân sách nhà nước (khoản 1 Điều 39), Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, nhiệm vụ cấp bù lãi suất đối với các NHTM được bố trí kinh phí từ nguồn đầu tư công. Để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn quản lý tại các địa phương, đề nghị NHNN nghiên cứu quy định theo hướng nguồn vốn HTLS được bố trí từ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương; NHNN chịu trách nhiệm lập dự toán và quyết toán đối với nguồn vốn này theo pháp luật về NSNN, pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan. Đồng thời, đề nghị bổ sung trách nhiệm của NHNN đối với việc lập dự toán và quyết toán kinh phí HTLS của các NHTM, hướng dẫn việc lập dự toán và quyết toán đối với nguồn vốn này (tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định). Trường hợp nguồn kinh phí HTLS từ nguồn NSNN hằng năm như đề xuất của NHNN tại dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước, việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng	định về cơ chế phối hợp cung cấp thông tin từ NHTM, khách hàng cần cung cấp trong quá trình HTLS. Tiếp thu một phần và NHNN giải trình như sau: (1) Theo rà soát các quy định pháp luật hiện không có cơ sở để áp dụng quy định về cấp bù lãi suất quy định tại Luật Đầu tư công (2024) - Tại Luật Đầu tư công (2024), khoản 6 Điều 5 quy định đối tượng đầu tư công bao gồm: “<i>Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo quyết định của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ</i>”. Tại Nghị định 85/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư công (2024), khoản 4 Điều 3 giải thích từ ngữ quy định: “Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý là việc phân bổ vốn đầu tư công để bù đắp chênh lệch lãi suất và phí quản lý <u>đối với hoạt động cho vay các đối tượng chính sách</u> theo quy định của pháp luật.” Hiện nay, quy định về các đối tượng chính sách chỉ được quy định tại Nghị định 78/2002/NĐ-CP về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Như vậy, chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết 198/2025/QH15 sử dụng nguồn vốn đầu tư công theo trường hợp <u>hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo quyết định của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ</u>; không áp dụng được theo cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi do đối tượng thụ hưởng chính sách này (doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) không phải là đối tượng chính sách. Do đó, quy định NHNN chịu trách nhiệm lập dự toán và quyết toán đối với nguồn vốn này theo pháp luật về NSNN, pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan là không phù hợp.
--	--	--	---

		cấp. Do đó, đề nghị NHNN bổ sung đánh giá đầy đủ tác động, nguồn lực cần thiết để thực hiện và thuyết minh rõ về việc đề xuất nguồn vốn thực hiện chính sách đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, để đảm bảo thống nhất, đồng bộ, minh bạch và khả năng cân đối của ngân sách các cấp, đề nghị NHNN nghiên cứu quy định theo hướng ngân sách trung ương hỗ trợ toàn bộ kinh phí HTLS cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách tại điểm b khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định.	(2) Rà soát các quy định về ngân sách địa phương tại Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025: - Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, Ngân sách địa phương chi đầu tư phát triển thực hiện: “Đầu tư cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công khác do địa phương quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công” (<i>Khoản 1 Điều 39 Luật NSNN</i>). - Nguồn thực hiện chi ngân sách địa phương (Điều 38) bao gồm các khoản thu của ngân sách địa phương và các thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương (Điều 38 <i>Luật NSNN</i>) - Số bổ sung cân đối ngân sách là khoản bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới nhằm bảo đảm cho chính quyền cấp dưới cân đối ngân sách để thực hiện nhiệm vụ được giao. (<i>Khoản 24 Điều 4 Luật NSNN</i>) - Ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi quốc gia, <u>hỗ trợ địa phương chưa cân đối được ngân sách</u> và hỗ trợ địa phương theo quy định tại Điều 43 của Luật này. (<i>Khoản 2 Điều 9 Luật NSNN</i>). Như vậy, việc hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết 198/2025/QH15 thực hiện trực tiếp từ nguồn ngân sách địa phương hoàn toàn phù hợp theo các quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước
	Việt Á Bank	- Đề nghị làm rõ việc quyết toán HTLS là UBND cấp tỉnh thực hiện với khách hàng hay NHTM.	- Tiếp thu để bổ sung Điều 6. Phương thức hỗ trợ lãi suất như sau: <i>“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng định kỳ 2 lần/năm (lần 1 từ ngày 1/1 đến hết ngày 30/6, lần 2 từ ngày 1/7 đến hết ngày 31/12) từ nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này.”.</i>
Điều 6. Nguồn vốn thực hiện chính sách 1. Nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất	Bộ Tài chính, UBND tỉnh Quảng Ngãi	- Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước, việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, UBND tỉnh Quảng Ngãi để đánh giá đầy đủ tác động, nguồn lực cần thiết để thực hiện và

Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí hằng năm để hỗ trợ lãi suất, cụ thể như sau: a) Đối với các địa phương tự cân đối được ngân sách để thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, ngân sách địa phương bố trí kinh phí trong kế hoạch chi hằng năm của địa phương mình để hỗ trợ lãi suất. b) Đối với các địa phương chưa tự cân đối được để thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, kinh phí thực hiện hỗ trợ lãi suất thực hiện theo Nghị định này được bố trí từ ngân sách địa phương và ngân sách trung ương. 2. Các ngân hàng thương mại bố trí nguồn vốn cho vay để khách hàng thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) theo quy định tại Nghị định này, bao gồm nguồn vốn tự có và huy động của các ngân hàng thương mại và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.	Vụ Pháp chế - NHNN Bộ Tư pháp	tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp. Do đó, đề nghị NHNN bổ sung đánh giá đầy đủ tác động, nguồn lực cần thiết để thực hiện và thuyết minh rõ về việc đề xuất nguồn vốn thực hiện chính sách đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, để đảm bảo thống nhất, đồng bộ, minh bạch và khả năng cân đối của ngân sách các cấp, đề nghị NHNN nghiên cứu quy định theo hướng ngân sách trung ương hỗ trợ toàn bộ kinh phí HTLS cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách tại điểm b khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định. - Đề nghị cân nhắc tính hợp lý của quy định bố trí nguồn kinh phí hằng năm để thực hiện HTLS từ ngân sách địa phương trong trường hợp địa phương chưa tự cân đối được ngân sách. - Khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 198/2025/QH15 chỉ quy định nguyên tắc chung là Nhà nước hỗ trợ lãi suất 2%/năm nhưng không xác định rõ nguồn vốn thực hiện chính sách. Điều 6 dự thảo Nghị định quy định về nguồn vốn thực hiện chính sách từ nguồn NSNN bố trí hằng năm; trong đó, đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách, kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ cả ngân sách địa phương và ngân sách trung ương. Khoản 2 Điều 9 Luật Ngân sách Nhà nước 2025 quy định: “Ngân sách trung	thuyết minh rõ về việc đề xuất nguồn vốn thực hiện chính sách đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp với thực tiễn tại dự thảo Tờ trình. Đồng thời tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính để điều chỉnh Khoản 1 Điều 6 như sau: “1. Nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất <i>Địa phương bố trí kinh phí trong kế hoạch chi hằng năm của địa phương mình để thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định này. Trường hợp các địa phương chưa bố trí được kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, ngân sách trung ương hỗ trợ toàn bộ kinh phí thực hiện hỗ trợ lãi suất thực hiện theo Nghị định này.”</i>
--	---	--	--

		<i>ương giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi quốc gia, hỗ trợ địa phương chưa cân đối được ngân sách và hỗ trợ địa phương theo quy định tại Điều 43 của Luật này”.</i> Khoản 1 Điều 43 của Luật Ngân sách Nhà nước 2025 quy định: “<i>Số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được xác định theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách, các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách và khả năng ngân sách cấp trên, khả năng cân đối ngân sách của từng địa phương cấp dưới.</i>” Từ các quy định nêu trên, cơ quan soạn thảo cân nhắc bổ sung quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương bổ sung hỗ trợ ngân sách địa phương thực hiện chính sách, bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện quy định pháp luật; có cơ chế pháp lý cụ thể và bảo đảm không trùng lặp về chính sách hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước. - Đề nghị quy định rõ về phương thức, nguyên tắc xác định nhu cầu ngân sách để thực hiện chính sách, làm cơ sở xác định khả năng cân đối của ngân sách địa phương và ngân sách trung ương.	
	Bộ Quốc phòng	- Đề nghị cách xác định trường hợp một dự án có địa điểm đầu tư tại nhiều tỉnh khác nhau thì HTLS theo UBND cấp tỉnh xác định như thế nào	
	Vietinbank	- Đề nghị cách xác định trường hợp một dự án có địa điểm đầu tư tại nhiều tỉnh khác nhau thì HTLS theo UBND cấp tỉnh xác định như thế nào	- Tiếp thu để bổ sung hướng dẫn trường hợp một dự án có địa điểm đầu tư tại nhiều tỉnh khác nhau tại Mẫu biểu khách hàng gửi UBND cấp tỉnh đề nghị hỗ trợ lãi

			suất khi vay vốn tại các ngân hàng thương mại để thực hiện dự án xanh, dự án tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG) như sau: “Trường hợp dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG) được thực hiện trên địa bàn từ 2 tỉnh trở lên, khách hàng xác định dư nợ khoản vay thực hiện dự án trên địa bàn từng tỉnh làm căn cứ để ngân hàng thương mại tính số lãi tiền vay được hỗ trợ tương ứng với dư nợ vay thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh đó”.
Điều 7. Xử lý thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất Trong quá trình thực hiện, trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc khách hàng không thuộc đối tượng, không đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất hoặc thông báo của ngân hàng về khoản vay của khách hàng vi phạm điều kiện hỗ trợ lãi suất, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi khách hàng gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất thông báo cho khách hàng và thực hiện thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất.	Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Hiệp hội ngân hàng, Vụ Tài chính – Kế toán (NHNN), UBND thành phố HCM Bộ Tư pháp	- Đề nghị xác định rõ “<i>cơ quan có thẩm quyền</i>” là cơ quan nào có trách nhiệm xác định khách hàng không thuộc đối tượng, không đáp ứng điều kiện HTLS. - Theo quy định tại Điều 3 và Điều 4, Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2010), NHNN thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng, có thẩm quyền thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động tín dụng. Đồng thời, Điều 102 Luật các tổ chức tín dụng (2024) (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 43/2024/QH15, Luật số 96/2025/QH15) quy định rõ trách nhiệm cho tổ chức tín dụng trong việc thẩm định, quyết định cho vay và giám sát quá trình thu hồi nợ. Như vậy việc xác định khách hàng có đáp ứng điều kiện HTLS hay không phải gắn với chức năng quản lý của NHNN và hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của tổ chức tín dụng. Trong khi đó, khoản 3 Điều 9, Điều 32 Luật Ngân sách Nhà nước (2025) chỉ quy định	Tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính và các đơn vị có liên quan, NHNN đã điều chỉnh quy định về xử lý thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất như sau: Điều 9. Xử lý thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất <i>Trong quá trình thực hiện, trường hợp cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, ngân hàng thương mại xác định khách hàng không thuộc đối tượng áp dụng hỗ trợ lãi suất hoặc khách hàng vi phạm điều kiện hỗ trợ lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 2 và khoản 1 Điều 4 Nghị định này, cơ quan thanh tra, kiểm tra, ngân hàng thương mại có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo yêu cầu khách hàng phải hoàn trả số tiền đã được ngân sách hỗ trợ lãi suất và thực hiện thu hồi số tiền phải hoàn trả cho ngân sách nhà nước.</i> NHNN điều chỉnh quy định xử lý thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất để đảm bảo xác định rõ: + Các trường hợp cần thu hồi lại số tiền đã HTLS (khách hàng không thuộc đối tượng áp dụng hỗ trợ lãi suất hoặc khách hàng vi phạm điều kiện hỗ trợ lãi suất tại thời điểm sau khi UBND tỉnh đã thực hiện HTLS cho khách hàng) + Cơ quan, tổ chức xác định khách hàng vi phạm (cơ quan thanh tra, kiểm tra; kiểm toán; ngân hàng thương mại) + Cơ quan thực hiện thu hồi số tiền đã chi hỗ trợ lãi

		thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh trong việc quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi phù hợp với phân cấp quản lý trên địa bàn; UBND cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức quản lý, quyết toán ngân sách, chứ không có chức năng, nhiệm vụ chuyên môn trong lĩnh vực tín dụng, cấp tín dụng. Do đó, giao cho UBND cấp tỉnh xác định, kết luận về đối tượng, điều kiện HTLS là không phù hợp với nguyên lý tín dụng, chưa đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, có thể dẫn đến vướng mắc và bất cập trong thực tế triển khai. - Dự thảo Nghị định chưa xác định rõ cơ chế thu hồi (hình thức thu hồi, thời hạn, trình tự, thủ tục thu hồi và trách nhiệm giữa các chủ thể liên quan) cũng như chế tài trong trường hợp chậm hoặc không hoàn trả khoản HTLS. Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc bổ sung, hoàn thiện quy định về thu hồi để đảm bảo tính minh bạch, khả thi của dự thảo Nghị định. Đồng thời, cơ quan soạn thảo đánh giá đầy đủ tác động của cơ chế thu hồi, dừng hỗ trợ; thiết kế các quy định theo hướng hài hòa giữa yêu cầu quản lý chặt chẽ ngân sách nhà nước với mục tiêu hỗ trợ, khuyến khích thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn ESG, đúng với bản chất và mục tiêu của chính sách ưu đãi lãi suất đề ra.	suất trong quy trình chi ngân sách tại địa phương: UBND cấp tỉnh. Trường hợp cần quy định chi tiết (hình thức, trình tự, thủ tục thu hồi) sẽ do UBND cấp tỉnh hướng dẫn cụ thể tại văn bản hướng dẫn quy trình thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng theo quy định tại Nghị định này.
	Bộ Tài chính	- Xem xét, điều chỉnh quy định theo hướng giao NHTM chịu trách nhiệm	Tiếp thu và đã chỉnh sửa nội dung Điều này tại dự thảo Nghị định và bổ sung giải trình như sau: Việc thu hồi số tiền hỗ trợ lãi suất nằm trong quy trình thu hồi khoản chi ngân sách nhà nước thuộc quy trình ngân sách các địa phương. Do đó, dự thảo Nghị định chỉ quy định nguyên tắc về các trường hợp khách hàng vi phạm cần thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất và giao UBND cấp tỉnh (cơ quan quyết định HTLS) yêu cầu khách hàng phải hoàn trả số tiền đã được ngân sách hỗ trợ lãi suất và thực hiện thu hồi số tiền phải hoàn trả cho ngân sách nhà nước. Trường hợp cần quy định chi tiết (hình thức, trình tự, thủ tục thu hồi) sẽ do UBND cấp tỉnh hướng dẫn cụ thể tại văn bản hướng dẫn quy trình thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng theo quy định tại Nghị định này. - Tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung lưu ý tại Mẫu biểu

		thông báo cho khách hàng và thực hiện thu hồi số tiền đã HTLS để nộp hoàn vào NSNN. Đồng thời, bổ sung quy định rõ các trường hợp phải thu hồi số tiền HTLS, quy trình, thủ tục thực hiện (hồ sơ, thời gian thông báo cho khách hàng...) căn cứ xác định sai phạm thu hồi và phương thức nộp tiền bồi hoàn để đảm bảo minh bạch, thuôn lợi trong quá trình triển khai thực hiện.	NHTM cung cấp thông tin khách hàng vay vốn thực hiện dự án được HTLS gửi UBND cấp tỉnh: Ngân hàng thương mại chỉ gửi thông tin khách hàng vay vốn thực hiện dự án được hỗ trợ lãi suất theo Mẫu biểu này cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi khách hàng đủ điều kiện hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này.
	Hiệp hội ngân hàng	- Đề giảm thiểu rủi ro pháp lý và tài chính cho ngân hàng, bảo đảm minh bạch đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung: (i) Quy định về quy trình phối hợp, theo dõi cung cấp thông tin giữa ngân hàng và UBND cấp tỉnh, bao gồm trường hợp ngân hàng phát hiện khách hàng vi phạm điều kiện HTLS; (ii) Quy định về UBND tỉnh phối hợp với ngân hàng kiểm tra trước khi yêu cầu ngân hàng thu hồi số tiền đã HTLS.	- Không tiếp thu và giải trình như sau: Quy định về quy trình phối hợp, theo dõi cung cấp thông tin giữa ngân hàng và UBND cấp tỉnh, bao gồm trường hợp ngân hàng phát hiện khách hàng vi phạm điều kiện HTLS đã quy định tại trách nhiệm của NHTM tại điểm c khoản 5 Điều 8. Tổ chức thực hiện Nghị định này. Trường hợp phát hiện khách hàng vi phạm điều kiện hỗ trợ lãi suất theo văn bản của ngân hàng thương mại hoặc cơ quan thanh tra, kiểm tra thì việc bổ sung quy định UBND cấp tỉnh phối hợp với ngân hàng kiểm tra trước khi yêu cầu ngân hàng thu hồi số tiền đã HTLS là không cần thiết, do trước khi gửi văn bản thông báo cho UBND cấp tỉnh các thông tin về vi phạm của khách hàng đều sẽ được tra soát, đối chiếu với NHTM (cả với trường hợp cơ quan thanh tra, kiểm tra phát hiện vi phạm).
	Hiệp hội ngân hàng	- Đề nghị xem xét bổ sung quy định: “Trường hợp khách hàng không còn thỏa mãn điều kiện được hỗ trợ lãi suất thì không thực hiện hỗ trợ lãi suất cho các kỳ tiếp theo kể từ thời điểm có thông báo từ cơ quan có thẩm quyền hoặc ngân hàng và không thực hiện thu hồi toàn bộ số	Không tiếp thu Cần quy định thu hồi toàn bộ số tiền đã HTLS đối với các khách hàng vi phạm điều kiện HTLS để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của khách hàng, tránh trục lợi chính sách.

	Bộ Công An	tiền đã hỗ trợ lãi suất” . - Ngoài việc tiếp nhận văn bản của cơ quan, nhà nước có thẩm quyền, đề nghị bổ sung trường hợp nhận được văn bản từ tổ chức, cá nhân chứng minh được khách hàng không thuộc đối tượng, không đáp ứng điều kiện và không sử dụng khoản vay đúng mục đích	- Tiếp thu, NHNN đã chỉnh sửa nội dung này theo hướng: Bổ sung quy định cơ quan thanh tra, kiểm tra, ngân hàng thương mại thông báo UBND cấp tỉnh về các trường hợp khách hàng, khoản vay khách hàng vi phạm điều kiện HTLS phù hợp với chức năng quản lý, thẩm quyền của các cơ quan/tổ chức thông báo, đảm bảo đủ căn cứ để thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất để đảm bảo hài hòa giữa yêu cầu quản lý chặt chẽ NSNN với mục tiêu hỗ trợ, khuyến khích thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn ESG, đúng với bản chất và mục tiêu của chính sách ưu đãi lãi suất đề ra.
Điều 8. Tổ chức thực hiện 1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam a) Hướng dẫn các ngân hàng thương mại thực hiện các quy định tại Nghị định này. b) Theo dõi tình hình triển khai thực hiện Nghị định này; chủ trì, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có liên quan đến việc thực hiện cho vay theo quy định tại Nghị định này để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét xử lý. c) Đầu mối thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. 2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường a) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định hướng dẫn xác nhận dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi	Bộ Tài chính Cục An toàn hệ thống các TCTD (NHNN)	- Khoản 1: Đề nghị bổ sung trách nhiệm của NHNN quy định chế độ báo cáo, cơ chế giám sát, thanh tra và công bố công khai thông tin xử lý những rủi ro, vướng mắc trong việc cho vay HTLS của NHTM. - Điểm b Khoản 1: Đề nghị xem lại quy định trách nhiệm NHNN chủ trì, tổng hợp các khó khăn vướng mắc liên quan đến thực hiện <u>cho vay</u> theo quy định tại Nghị định này để đảm bảo phù hợp với tên gọi và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định quy định về <u>hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước</u> cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn tại	- Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính để điều chỉnh điểm b và bổ sung điểm c khoản 1 Điều này như sau: <i>“b) Theo dõi tình hình triển khai thực hiện Nghị định; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền kết quả hỗ trợ lãi suất theo Nghị định này;</i> <i>c) Thực hiện thanh tra, giám sát cho vay hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật về hoạt động ngân hàng. ”</i> - Tiếp thu điều chỉnh lại nhiệm vụ của NHNN tại dự thảo Nghị định. Nguồn vốn để thực hiện chính sách HTLS (Điều 6 dự thảo Nghị định) bao gồm: (i) Nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước; (ii) Nguồn vốn cho vay để khách hàng thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) từ các ngân hàng thương mại. Do đó quy định trách nhiệm của NHNN tại điểm b Khoản 1 Điều 8 là phù hợp để triển khai chính sách HTLS theo phạm vi

trường, xã hội, quản trị (ESG) để được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này. b) Theo dõi, tổng hợp, cập nhật và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) theo văn bản xác nhận hoặc quyết định thu hồi văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền vào ngày 30/6 và 31/12 hằng năm làm cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tra soát, thực hiện hỗ trợ lãi suất. Danh sách bao gồm tối thiểu các thông tin: tên dự án; tên chủ dự án, địa điểm thực hiện dự án; thời gian được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận là dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG); tình trạng đang duy trì hoặc đã có quyết định bị thu hồi, ngày thu hồi văn bản xác nhận dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG). Dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) cần được lưu giữ riêng tại từng	Agribank Bộ NNMT	các ngân hàng thương mại để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) - Điểm c khoản 1: Đề nghị sửa thành: “<i>Đầu mỗi thực hiện báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị định này theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền</i>” do dự thảo chưa quy định việc báo cáo “định kỳ hoặc đột xuất” nhưng chưa rõ định kỳ hằng tháng hay hằng quý. - Bổ sung trách nhiệm của NHNN: “<i>Đầu mỗi trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định kết thúc thời hạn hỗ trợ lãi suất trong trường hợp cần thiết quy định thời hạn được hỗ trợ lãi suất sớm hơn ngày 31 tháng 12 năm 2030 theo khoản 1 Điều 4 Nghị định này</i>” - Điểm a khoản 2 Điều 8: Đề nghị chỉnh sửa lại theo đúng tên nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 139/NQ-CP về nhiệm vụ Bộ NNMT được giao như sau: “Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định hướng dẫn xác định dự án xanh, dự án đáp ứng tiêu chí tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG)”.	điều chỉnh tại Nghị định này. - Tiếp thu điều chỉnh điểm b khoản 1 Điều 8 như trên: “<i>b) Theo dõi tình hình triển khai thực hiện Nghị định, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền kết quả hỗ trợ lãi suất theo Nghị định này.</i>” - Không tiếp thu, NHNN giải trình như sau: Trên cơ sở Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh của giai đoạn tiếp theo, NHNN sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá và đề xuất thực hiện giai đoạn tiếp theo (nếu cần thiết). Do đó, hiện nay chưa có cơ sở để quy định trách nhiệm của NHNN theo ý kiến của Agribank. - Không tiếp thu, NHNN đề xuất Bộ NN&MT trình TTCP quy định về việc <u>xác nhận</u> thay vì <u>xác định</u> để rõ ràng đối tượng thụ hưởng, tạo thuận lợi cho UBND tỉnh, NHTM và khách hàng khi thực hiện, thụ hưởng chính sách. Quy định này tương tự Quyết định 21/2025/QĐ-TTg quy định việc xác nhận dự án xanh được hưởng hỗ trợ của Nhà nước. Căn cứ đề xuất: + Phù hợp với nhiệm vụ của Bộ NNMT được giao tại Nghị quyết 139/NQ-CP giao Bộ NNMT: “Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định hướng dẫn xác định dự án xanh, dự án đáp ứng tiêu chí tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG)”. + Yêu cầu thực tế triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất: Việc cần quy định xác nhận dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị
--	--------------------------------	--	---

thời điểm công bố để đảm bảo lưu giữ và không có sự biến động so với thời điểm công bố. c) Hướng dẫn các ngân hàng thương mại, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan kết nối liên thông, tra cứu Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) theo văn bản xác nhận của cơ quan/tổ chức có thẩm quyền đảm bảo thuận tiện, dễ dàng. 3. Bộ Tài chính a) Bố trí kịp thời nguồn vốn từ ngân sách nhà nước cho các địa phương theo quy định tại Nghị định này. b) Kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc có liên quan đến việc lập dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này. 4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh a) Hướng dẫn quy trình thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng theo quy định tại Nghị định này. b) Theo dõi việc triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) trên địa bàn được vay vốn hỗ trợ lãi suất theo Nghị định này. c) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan xử lý các khó khăn			(ESG) để hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị định này là cần thiết, tránh những phát sinh những vướng mắc trong quá trình triển khai trong thực tế do việc xác định dự án đáp ứng các tiêu chí xanh, tuần hoàn, áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) là những nội dung có tính chất chuyên ngành sâu, phức tạp đòi hỏi nguồn lực (nhân lực, vật lực) để thực hiện. Nếu không có một cơ quan/tổ chức có thẩm quyền xác nhận việc đáp ứng các tiêu chí này có thể dẫn đến tâm lý e ngại đối với các khách hàng, ngân hàng thương mại, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất do công tác thanh tra, kiểm tra, dẫn đến không đạt được mục tiêu đã đề ra để khuyến khích, phát triển kinh tế tư nhân. Thực tế hiện nay, các doanh nghiệp để được thụ hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước đều cần có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, như: (i) Tại Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 4/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì trình ban hành, dự án đầu tư để được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước về tín dụng xanh, trái phiếu xanh cần được cơ quan nhà nước/tổ chức có thẩm quyền xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh. (ii) Tại Nghị định 13/2019/NĐ-CP về doanh nghiệp khoa học và công nghệ, theo đó, doanh nghiệp khoa học và công nghệ để được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước về khoa học công nghệ cần có Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ do Sở KH-CN/Bộ KH-CN cấp. Do đó việc dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của Bộ NN&MT trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định hướng dẫn <u>xác nhận</u> dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) để được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất
---	--	--	--

vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hỗ trợ lãi suất trên địa bàn theo Nghị định này. 5. Ngân hàng thương mại a) Thực hiện cho vay đối với khách hàng để thực hiện dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) theo quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan. b) Phối hợp với chính quyền địa phương triển khai hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. c) Phối hợp cung cấp thông tin cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan có thẩm quyền trường hợp phát hiện khoản vay của khách hàng vi phạm điều kiện hỗ trợ lãi suất để thực hiện xử lý thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Điều 7 Nghị định này. d) Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định này. 6. Khách hàng vay vốn a) Sử dụng vốn vay được hỗ trợ lãi suất đúng mục đích, triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị	Bộ NNMT	- Điểm b khoản 2: Đề nghị rà soát lại vì hiện nay mới chỉ có quy định về việc xác nhận dự án thuộc Danh mục phân loại xanh tại Quyết định 21/2025/QĐ-TTg trong khi đó dự thảo Nghị định chưa có quy định về việc xác nhận và thu hồi văn bản xác nhận các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn ESG.	theo quy định tại Nghị định này là tương thích với nhiệm vụ Bộ NNMT được giao tại Nghị quyết 139/NQ-CP và đáp ứng yêu cầu thực tiễn để triển khai chính sách HTLS theo Nghị quyết 198/2025/QH15 đúng đối tượng, hiệu quả, tránh trục lợi chính sách, phù hợp với nhiệm vụ Bộ NNMT được giao tại QĐ số 21/2025/QĐ-TTg. - Tiếp thu một phần để điều chỉnh điểm b khoản 2, đồng thời NHNN giải trình như sau: + Sau khi được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận dự án đáp ứng tiêu chí tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn ESG, trách nhiệm của khách hàng vay vốn bao gồm triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG). Tuy nhiên thực tế, khi khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm này sẽ dẫn đến dự án thực hiện không còn thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách HTLS theo Nghị quyết số 198/2025/QH15. + Hiện nay do Quyết định hướng dẫn xác định dự án xanh, dự án đáp ứng tiêu chí tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) chưa được ban hành, nên NHNN đang căn cứ vào các quy định tại QĐ 21/2025/QĐ của Thủ tướng Chính phủ để quy định trường hợp khách hàng vi phạm việc duy trì các tiêu chí xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) cụ thể như sau: (i) Khoản 3 Điều 5 Quyết định 21/2025/QĐ-TTg: “Việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm đối với hoạt động xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan”. (ii) Khoản 1 Điều 7 QĐ 21/2025/QĐ-TTg: “Trường
---	----------------	---	---

(ESG). b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lệ và hợp pháp của các hồ sơ, thông tin, tài liệu cung cấp cho ngân hàng thương mại và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và có trách nhiệm phối hợp với ngân hàng thương mại trong việc báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình triển khai dự án được hỗ trợ lãi suất. c) Hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.	Agribank	- Điểm b khoản 2: Đề nghị NHNN cân nhắc bổ sung quy định về cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản xác nhận hoặc quyết định thu hồi văn bản xác nhận xanh, tuần hoàn, áp dụng khung tiêu chuẩn ESG đảm bảo rõ người, rõ trách	hợp việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này thì nội dung xác nhận được thể hiện trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc trong giấy phép môi trường.” (iii) Khoản 5 Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường, khoản 7 và khoản 8 Nghị định 08/2022/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 05/2025/NĐ-CP) quy định về cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, tước quyền sử dụng, thu hồi giấy phép môi trường trong trường hợp nội dung giấy phép có sự thay đổi về mức độ tác động của dự án lên môi trường (xả thải, tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất) Do đó, đảm bảo sự phù hợp, thống nhất với các quy định về xử lý việc không tuân thủ của khách hàng khi triển khai thực hiện dự án, NHNN sẽ tiếp thu đề điều chỉnh điểm b khoản 2 như sau: <i>“b) ... Danh sách dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) là cơ sở để tra cứu, thực hiện hỗ trợ lãi suất, bao gồm tối thiểu các thông tin sau: tên dự án, chủ dự án, địa điểm thực hiện dự án; thời gian được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận là dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG); tình trạng đang duy trì hoặc không duy trì là dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG). Danh sách này được lưu giữ riêng tại từng thời điểm công bố để đảm bảo không có sự biến động so với thời điểm công bố.”</i> - Về ý kiến này, NHNN giải trình như sau: Thẩm quyền ban hành văn bản xác nhận hoặc quyết định thu hồi văn bản xác nhận xanh, tuần hoàn, áp dụng khung tiêu chuẩn ESG sẽ thuộc phạm vi quy định tại Quyết định hướng dẫn xác nhận dự án xanh, dự án đáp ứng tiêu chí kinh tế tuần hoàn, dự án áp dụng
--	-----------------	--	--

		nhiệm. Đồng thời, đề nghị NHNN xem xét cơ chế phân loại theo quy mô dự án hoặc theo tính chất của dự án để giao Bộ NNMT (cơ quan trung ương) hay địa phương công bố theo thẩm quyền. - Điểm b khoản 2: Đề nghị điều chỉnh “...Dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) cần được lưu giữ riêng tại từng thời điểm công bố để đảm bảo lưu giữ và không có sự biến động so với thời điểm công bố” thành “Thông tin công bố tại mọi thời điểm về Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn, áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) được lưu trữ riêng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để phục vụ công tác tra cứu theo từng thời điểm.” - Điểm c khoản 2: Đề nghị bỏ cụm từ “theo văn bản xác nhận của cơ quan/tổ chức có thẩm quyền” do chỉ cần hướng dẫn cách tra cứu dự án nên không cần thiết cụm từ này	khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG). NHNN sẽ có ý kiến với Bộ NNMT về cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản xác nhận hoặc quyết định thu hồi văn bản xác nhận xanh, tuần hoàn, áp dụng khung tiêu chuẩn ESG về nội dung này trong quá trình xây dựng QĐ nêu trên. - Tiếp thu và điều chỉnh điểm bc khoản 2 theo ý kiến của Agribank.
	Hiệp hội ngân hàng, Ngân hàng liên doanh Việt Nga, Sacombank	- Điểm b khoản 2: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định theo hướng: Bộ NNMT thực hiện việc cập nhật, công bố Danh sách các dự án xanh, dự án đáp ứng tiêu chí kinh tế tuần hoàn, dự án áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) trên Cổng thông tin điện	- Không tiếp thu tuy nhiên NHNN sẽ bổ sung Điều 6. Phương thức hỗ trợ lãi suất theo đó quy định về kỳ thực hiện HTLS định kỳ 2 lần/ năm phù hợp với việc cập nhật và công bố định kỳ (30/6 và 31/12) Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

		tử của Bộ <u>định kỳ hàng tháng</u> .	
	BIDV	- Khoản 5: + Đề nghị tập trung giao trách nhiệm của ngân hàng thương mại tại dự thảo Nghị định này theo hướng dẫn của NHNN, việc yêu cầu ngân hàng thương mại thực hiện theo từng hướng dẫn của UBND cấp tỉnh sẽ phát sinh trong quá trình triển khai. + Việc phối hợp cung cấp thông tin cho UBND tỉnh, cơ quan có thẩm quyền trường hợp phát hiện khách hàng vi phạm điều kiện hỗ trợ lãi suất chưa phù hợp hoàn toàn với quy định tại Luật các TCTD. Do đó, đề nghị bỏ quy định này. + Xem xét bổ sung quy định rõ NHTM chỉ thực hiện xác nhận dư nợ khách hàng vay vốn để thực hiện dự án được HTLS trên cơ sở đề nghị của khách hàng.	- Không tiếp thu, NHNN có ý kiến như sau: + Khoản vay của khách hàng tại NHTM để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn, áp dụng khung tiêu chuẩn ESG là cơ sở để UBND cấp tỉnh thực hiện HTLS cho khách hàng nên việc quy định trách nhiệm cho NHTM thực hiện theo các hướng dẫn, yêu cầu của UBND cấp tỉnh là cần thiết, trong đó NHTM (tổ chức cung cấp khoản vay cho khách hàng) cần cung cấp thông tin số tiền khách hàng đề nghị hỗ trợ lãi suất theo thực tế phát sinh lãi suất của khoản vay thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn ESG. + Điều chỉnh lại quy định ngân hàng thương mại cung cấp các thông tin về khách hàng vay cho UBND cấp tỉnh (theo Mẫu số 02) về thông tin khoản vay của khách hàng đề nghị HTLS bao gồm: dư nợ khoản vay, số tiền lãi khách hàng đề nghị hỗ trợ, khoản vay có sử dụng đúng mục đích hay không; khoản vay có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả hoặc đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ hay không; thời điểm ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân để làm căn cứ UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ lãi suất.
	Bộ Công an	- Khoản 4: Đề nghị NHNN nghiên cứu bổ sung quy định rõ tại Nghị định về quy trình, thủ tục và hồ sơ vay vốn của các đối tượng thụ hưởng chính sách HTLS, đảm bảo chính sách được hoàn thiện thống nhất thực hiện trên toàn quốc. Đồng thời, NHNN tổng hợp ý kiến của các địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan để hoàn thiện quy định về việc chi trả HTLS cho doanh nghiệp hoàn toàn thông qua UBND cấp tỉnh.	- Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định, NHNN giải trình thêm như sau: + NHNN sẽ hướng dẫn cụ thể quy trình, thủ tục và hồ sơ vay vốn của các đối tượng thụ hưởng chính sách HTLS tại văn bản hướng dẫn các ngân hàng thương mại thực hiện các quy định tại Nghị định này. + Hiện nay, theo ý kiến của toàn bộ các tỉnh đã gửi ý kiến tham gia (19 UBND tỉnh, thành phố có văn bản tham gia ý kiến với dự thảo Nghị định), các địa phương đều thống nhất với việc chi trả HTLS cho khách hàng thông qua UBND cấp tỉnh. Quy trình, thủ

	UBND thành phố HCM, UBND tỉnh Đồng Nai	- Đề nghị phân công Bộ Tài chính chủ trì, hướng dẫn UBND cấp tỉnh thực hiện nội dung “<i>Hướng dẫn quy trình thực hiện HTLS cho khách hàng theo quy định tại Nghị định này</i>” tại điểm a khoản 4 Điều 8	tục thực hiện lập dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán tiền hỗ trợ lãi suất được UBND tỉnh thực hiện trong quy trình lập dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách địa phương hằng năm và sẽ được quy định cụ thể hơn, phù hợp với tổ chức, thực hiện hoạt động ngân sách của địa phương tại văn bản của UBND cấp tỉnh hướng dẫn thực hiện Nghị định này. Đồng thời, dự thảo Nghị định cũng đã được xây dựng trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Bộ Công an tại Báo cáo số 1172/BC-BCA-ANKT ngày 5/5/2025, trên cơ sở kết quả triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất thông qua NHTM trước đây, Bộ Công an đã có ý kiến về việc triển khai chính sách hỗ trợ với người dân, doanh nghiệp cần căn cứ trên nhu cầu hỗ trợ thực tế và thực hiện theo phương thức trực tiếp tới đối tượng thụ hưởng, thay vì qua ngân hàng thương mại để giảm thủ tục hành chính, góp phần tăng hiệu quả và khả năng hấp thụ chính sách đồng thời tạo niềm tin của doanh nghiệp, người dân vào Chính phủ cũng như các cơ quan Nhà nước. - Tiếp thu, liên quan đến ý kiến của UBND thành phố HCM, UBND tỉnh Đồng Nai, NHNN đề xuất điều chỉnh quy định tại Điều 6. Lập dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán hỗ trợ lãi suất thành Điều 7. Hồ sơ, quy trình, thủ tục, lập dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán hỗ trợ lãi suất như sau: “Điều 7. Trình tự, thủ tục lập dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán hỗ trợ lãi suất Phương án 1: <i>Trình tự, thủ tục lập dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán hỗ trợ lãi suất theo Nghị định này các địa phương thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.</i> <i>(Bổ sung thêm trách nhiệm của Bộ Tài chính tại khoản 3 Điều 11 về hướng dẫn quy trình thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng quy định tại Nghị định này theo ý</i>
--	---	--	---

			<i>kiến tham gia của các địa phương như UBND tỉnh Đồng Nai, UBND thành phố Hồ Chí Minh)....”</i>
	Bộ Công an	- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể về tổng hợp, báo cáo, giám sát việc thực hiện chính sách.	- Tiếp thu ý kiến của Bộ Công an, NHNN bổ sung thêm quy định về trách nhiệm của NHNN và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong giám sát việc thực hiện chính sách như sau: Điều 10. Tổ chức thực hiện <i>“1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</i> <i>c) Thực hiện thanh tra, giám sát cho vay hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật về hoạt động ngân hàng.</i> 4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <i>c) Thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất cho khách hàng vay vốn đúng quy định của pháp luật.</i> ”
	SeAbank	- Điểm b khoản 5: Để thống nhất giữa các UBND cấp tỉnh đề nghị quy định rõ những công việc NHTM cần phối hợp với UBND cấp tỉnh tại dự thảo Nghị định, để NHTM hướng dẫn các chi nhánh triển khai thực hiện	- Không tiếp thu: Việc thực hiện HTLS theo quy trình ngân sách của địa phương do đó các nội dung cần NHTM phối hợp, UBND sẽ quy định tại văn bản hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng theo quy định tại Nghị định này căn cứ theo đặc điểm, tình hình và quy trình ngân sách của địa phương, do đó, dự thảo không quy định chi tiết nội dung này tại Nghị định.
	HSBC	- Điểm c Khoản 5 đề nghị điều chỉnh như sau: “Phối hợp cung cấp thông tin cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan có thẩm quyền trường hợp phát hiện khoản vay của khách hàng vi phạm điều kiện hỗ trợ lãi suất theo khoản 1 và khoản 3 Điều 3	- Tiếp thu và chỉnh sửa điểm c khoản 5 như sau: “c) <i>Cung cấp thông tin cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trường hợp phát hiện khoản vay của khách hàng vi phạm đối tượng, điều kiện hỗ trợ lãi suất để thực hiện xử lý thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.</i>”

		của Nghị định này để thực hiện xử lý thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.”	
	Agribank	- Điểm b Khoản 6 đề nghị điều chỉnh như sau: “b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lệ và hợp pháp của các hồ sơ, thông tin, tài liệu cung cấp cho ngân hàng thương mại và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và có trách nhiệm phối hợp với ngân hàng thương mại, <u>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</u> trong việc báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình triển khai dự án được hỗ trợ lãi suất.”	Tiếp thu và chỉnh sửa điểm c khoản 5 theo ý kiến của Agribank.
	HSBC	- Đề nghị cân nhắc bổ sung điều khoản khách hàng vay vốn có trách nhiệm phải thông báo UBND, ngân hàng thương mại các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian của khoản vay, bao gồm nhưng không giới hạn việc phát sinh nợ quá hạn, hoặc nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, hoặc khi các khoản vay không còn thuộc Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn, áp dụng khung tiêu chuẩn ESG.	- Không tiếp thu: + Theo điểm a khoản 6 quy định trách nhiệm khách hàng vay vốn: “Sử dụng vốn vay được hỗ trợ lãi suất đúng mục đích, triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG)” + Căn cứ vào Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ NNMT: (i) UBND cấp tỉnh xem xét, thực hiện HTLS cho khách hàng; (ii) NHTM theo dõi khoản vay được HTLS của khách hàng và cung cấp cho UBND cấp tỉnh theo Mẫu số 02 Do đó, không cần thiết quy định thêm trách nhiệm thông báo của khách hàng theo đề nghị của HSBC.

Điều 9. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày/.../.... 2. Thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này được áp dụng đối với khoản cho vay được giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030 hoặc kết thúc sớm hơn theo quyết định của cấp có thẩm quyền. 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.	Bộ Tài chính - Về thời gian thực hiện chính sách HTLS quy định tại khoản 2 Điều 9: Tại Nghị quyết 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội và Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ không quy định thời gian kết thúc chính sách nhà nước HTLS 2%/năm thông qua hệ thống các NHTM cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng ESG. Do đó, đề nghị NHNN rà soát lại quy định cho phù hợp với Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ. - Để bảo đảm tính khả thi và tránh khoảng trống pháp lý khi Nghị định có hiệu lực, đề nghị NHNN nghiên cứu quy định thời điểm có hiệu lực của Nghị định phù hợp với thời điểm ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn xác nhận dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) hoặc có quy định chuyên tiếp rõ ràng nhằm bảo đảm việc triển khai được thực hiện thống nhất, đồng bộ và không bị gián đoạn. Vụ Pháp chế - NHNN - Đề nghị Quý đơn vị phân tích và làm rõ tại Hồ sơ dự thảo Nghị định cơ sở đề xuất việc áp dụng HTLS để thực hiện các dự	- Về ý kiến này, NHNN giải trình như sau + Về thời gian thực hiện chính sách HTLS Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ không quy định thời gian thực hiện chính sách. Tuy nhiên, do đây là chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cần có thời hạn thực hiện, do vậy, căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 1/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050, NHNN đề xuất thời gian thực hiện chính sách đối với các khoản giải ngân đến hết năm 2030. Trên cơ sở Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh của giai đoạn tiếp theo, NHNN sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá và đề xuất thực hiện giai đoạn tiếp theo (nếu cần thiết). Do đó, tại dự thảo đã quy định thời gian thực hiện hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này được áp dụng đối với khoản cho vay được giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030 hoặc kết thúc sớm hơn theo quyết định của cấp có thẩm quyền. + Để bảo đảm tính khả thi và tránh khoảng trống pháp lý khi Nghị định có hiệu lực, NHNN sẽ có ý kiến đối với Bộ NNMT về hiệu lực Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn xác nhận dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) theo thời điểm hiệu lực của Nghị định. Tiếp thu để làm rõ tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.
--	---	--

		án xanh, tuân hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn ESG đến hết 31/12/2030 để đảm bảo rõ ràng, chính xác.	
Mẫu biểu 02	Agribank SeABank OCB, Saigonbank, Vietinbank, TPB Nam Á Bank	- Đề nghị bổ sung thông tin về tên và địa chỉ dự án được HTLS. - Đề nghị bổ sung thông tin quá hạn của khoản vay (nếu có) đề UBND xác định được chính xác thời gian HTLS, số tiền HTLS. - Đề nghị bỏ cột (2) do các tính ưu đãi 2%/năm dựa trên dư nợ gốc tiền vay không phải 2%/năm số tiền lãi vay khách hàng. Đề nghị làm rõ khoản vay là dựa trên Hợp đồng tín dụng của khách hàng hay tính trên từng lần giải ngân cụ thể. - Đề nghị bỏ cột (3) do NHTM không phải đơn vị yêu cầu HTLS - Đề nghị điều chỉnh mẫu “Giám đốc chi nhánh” thành “đại diện ngân hàng”. - Bổ sung quy trình, mẫu biểu quyết toán HTLS để các NHTM dễ dàng áp dụng, thống nhất trong triển khai.	- Tiếp thu và bổ sung tại Mẫu biểu 02 - Tiếp thu và bổ sung tại Mẫu biểu 02 - Tiếp thu và bỏ cột (2) đồng thời bổ sung công thức tính số tiền lãi vay khách hàng đề nghị Ngân sách nhà nước hỗ trợ. - Tiếp thu để điều chỉnh tên cột (3) cho phù hợp. - Tiếp thu và điều chỉnh - Không tiếp thu, nội dung này sẽ được hướng dẫn tại văn bản hướng dẫn của UBND cấp tỉnh về quy trình thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng theo quy định tại Nghị định này.
Dự thảo Tờ trình Chính phủ	Bộ Tài chính	- Về căn cứ pháp lý xây dựng dự thảo Nghị định, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của	Tiếp thu và bổ sung tại dự thảo Tờ trình Chính phủ theo ý kiến Bộ Tài chính về căn cứ pháp lý.

	Bộ Tư pháp	Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân: “<i>Chính phủ, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, chính quyền địa phương cấp tỉnh theo thẩm quyền quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng và tổ chức thực hiện Nghị quyết này bảo đảm điều kiện tiếp cận, thực hiện cơ chế, chính sách thuận lợi, khả thi, hiệu quả</i>”. - Dự thảo Tờ trình cần kết cấu đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP)	Tiếp thu và bổ sung kết cấu dự thảo Tờ trình Chính phủ theo ý kiến Bộ Tư pháp
--	------------	---	---

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM